TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2022/HNGĐ - ST Ngày: 14/4/ 2021 Về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Yên Dũng.

Bà Trần Thị Thảo

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Trọng Sơn; thư ký TAND thị xã H M
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, tỉnh N A tham gia phiên toà*:* Bà Đào Giang Lệ; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã H M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2022/TLST- HN&GĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐST-HN&GĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1999 (Có mặt).

Trú tại: Thôn 6 (nay là thôn 3), xã Q V, thị xã H M, tỉnh N A.

- Bị đơn: Anh Bùi Đình C, sinh năm 1992(Có mặt).

Trú tại: Thôn 6 (nay là thôn 3), xã Q V, thị xã H M, tỉnh N A..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:

Chị và bị đơn anh Bùi Đình C đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 19/5/2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q V, thị xã H M, tỉnh N A trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tình tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn xảy ra xích mích thường xuyên xảy ra cãi vã, anh C hiện nay cũng đã có người phụ nữ khác. Vợ chồng cũng đã ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Đình C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 31/10/2017, con chung hiện đang ở với chị. Nếu ly hôn chị xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị.

Vợ chồng không ai có con riêng.

Về tài sản chung, riêng: Vợ chồng chị tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Theo biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Bùi Đình C trình bày: Anh thống nhất thời gian, điều kiện kết hôn như chị Trần Thị M đã trình bày ở trên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, trong cuộc sống cũng hai bên cũng hay xảy ra xích mính nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay.

Nay Trần Thị M xin ly hôn anh, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể về đoàn tụ với nhau nên anh cũng thống nhất ly hôn với chị M.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 31/10/2017, con chung hiện đang ở với chị M. Nếu ly hôn anh xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh. Vợ chồng không ai có con riêng.

Về tài sản chung, riêng: Vợ chồng anh tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị :

- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M với anh Bùi Đình C.

- Về con chung: Giao con chung là Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 31/10/2017 cho chị Trần Thị M được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bùi Đình C vì chị M chưa yêu cầu.

Anh Bùi Đình C người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, riêng và nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí : Chị Trần Thị M phải nạp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nạp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Trần Thị M với bị đơn anh Bùi Đình C. Hiện tại bị đơn anh Bùi Đình C đang sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại thôn 6 (nay là thôn 3), xã Q V, thị xã H M, tỉnh N A. Nên Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS.

[2]Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M, anh Bùi Đình C lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 19/5/2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q V, thị xã H M, tỉnh N A trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là là do tình tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn xảy ra xích mích thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên đã chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau, bản thân chị M, anh C hiện đã sống ly thân và không còn liên lạc hỏi han, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chứng tỏ vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Tòa án cũng đã phân tích hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng vẫn không có kết quả. Chị M xin ly hôn anh C, anh cũng thống nhất ly hôn với chị M. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Bùi Đình C.

[2.2] Về con chung: Xét nguyện vọng nuôi con chung của cả chị M và anh C là chính đáng. Xem xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế, điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung của anh chị và quyền lợi mọi mặt của con chung sau ly hôn. Hiện tại con chung đang ở ổn định với chị M từ nhỏ đến nay anh C cũng không quan tâm gì đến con

chung, thiếu trách nhiệm trong việc nuôi dạy con chung, mặc dù việc nuôi con chung rất khó khăn, nhưng hiện nay chị M luôn hoàn thành nghĩa vụ trách nhiệm của mình đối với con chung, đã nuôi dạy con tốt, con ngoan, con chung phát triển về mọi mặt, thể hiện là người mẹ có trách nhiệm cao. Ngoài ra con chung hiện nay đang còn nhỏ rất cần bàn tay chăm sóc của ngươi mẹ, xét điều kiện, hoàn cảnh, công việc của chị M cũng đủ điều kiện, cũng như thời gian để chăm sóc nuôi dưỡng con chung do đó chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là hoàn toàn có căn cứ, yêu cầu của chị phù hợp với pháp luật, đã được xem xét cần chấp nhận việc đề nghị giao con chung cho chị Trần Thị M được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng nuôi con chung của anh C là chính đáng. Tuy nhiên anh C hiện nay đang làm công trình, nghề nghiệp tự do nên phải đi lại thường xuyên nên không đủ điều kiện cũng như thời gian để chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Tòa án cũng đã yêu cầu anh C cung cấp các tài liệu chứng cứ trong việc đủ điều kiện cũng như thời gian để chăm sóc nuôi dưỡng con chung nhưng anh C vẫn không cũng cấp. Ngoài ra trong quá trình ly thân anh C cũng không thực hiện tốt trách nhiệm nghĩa vụ của người cha nên không thể giao con chung cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị không yêu cầu anh C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị, anh C cũng thống nhất không cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh C.

[2.3] Về tài sản chung, riêng và nợ: Vợ chồng anh chị tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Trần Thị M phải nạp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nạp.

[4] Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55; Điều 81; Điều 82 vµ ĐiÒu 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M với anh Bùi Đình C.

- Về con chung: Giao con chung là Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 31/10/2017 cho chị Trần Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với anh Bùi Đình C cho đến lúc có yêu cầu.

Anh Bùi Đình C người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lạ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuoi con chung và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, riêng và trách nhiệm trả nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M, tỉnh N A theo biên lai thu tiền số 0003427 ngày 17/3/2022.

- Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N A trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDTX H M;
- VKSND tỉnh N A;
- TAND tỉnh N A;
- Đương sự;
- Chi cục THADSTX H M;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Huy